**Biễu mẫu 1**

**BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM**

*(Gửi kèm theo Điện mật số /ĐK:HT ngày /10/2024)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các mặt công tác** | **Chỉ tiêu chấm điểm** | **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu***(ghi rõ số liệu, mức độ hoàn thành)* | **Điểm tự chấm** |
| 1. | Tham mưu: **02 điểm** | Qua công tác điều tra các vụ án, đã phát hiện những sơ hở, bất cập để kịp thời tham mưu với giám đốc Công an tỉnh, thành phố, lãnh đạo Cục đề xuất kiến nghị cấp trên chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục được ghi nhận đánh giá cao: **02 điểm** | **0** |  |
| 2. | *Công tác điều tra cơ bản:***02 điểm** | Có giải pháp sáng tạo, nâng cao hiệu quả trong công tác ĐTCB, PCTP về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu *(ghi rõ nội dung giải pháp và hiệu quả đạt được):* **01 điểm**. | **0** |  |
| Đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ ĐTCB có hiệu quả phát triển nghiệp vụ (khoản 5, Điều 6, Thông tư 75): **01 điểm**. | **01** |  |
| 3. | *Công tác sưu tra (ST):* **02 điểm** | Số đối tượng đưa mới vào sưu tra cao hơn năm 2023: **01 điểm**. | **01** |  |
| Đạt tỷ lệ 80% đối tượng ST kết thúc *(trừ đối tượng chết; đi khỏi địa bàn; không thuộc phân công, phân cấp)* có kết quả phát triển nghiệp vụ: **01 điểm**. | **01** |  |
| 4. | *Công tác xác minh hiềm nghi, đấu tranh chuyên án:* **08 điểm** | Đạt tỷ lệ 90% hiềm nghi được xác lập từ công tác ĐTCB; sưu tra; xây dựng, sử dụng CTVBM: **01 điểm**. | **01** |  |
| Đạt tỷ lệ 60% hiềm nghi kết thúc bằng hình thức xác lập chuyên án, chuyển khởi tố vụ án hoặc đủ căn cứ đề nghị khởi tố vụ án: **02 điểm**. | **02** |  |
| Đạt tỷ lệ 90% chuyên án trinh sát được xác lập từ kết quả công tác ĐTCB, sưu tra, XMHN, xây dựng, sử dụng CTVBM: **01 điểm**. | **0** |  |
| Đạt tỷ lệ 95% chuyên án phá án chuyển khởi tố vụ án hoặc đủ căn cứ đề nghị khởi tố vụ án: **02 điểm**. | **0** |  |
| Đạt chỉ tiêu lập mới hiềm nghi, chuyên án C03 giao: **01 điểm**. | **01** |  |
| Đạt chỉ tiêu lập mới và phát triển nghiệp vụ/khởi tố/đề nghị khởi tố ít nhất 01 hiềm nghi và 01 chuyên án về tội phạm trên không gian mạng theo chỉ tiêu Bộ Công an và Công an tỉnh giao: **01 điểm**. | **0** |  |
| 5. | *Công tác xây dựng, sử dụng Cộng tác viên bí mật:* **03 điểm** |  Đạt tỷ lệ 75% đặc tình, cơ sở bí mật xếp loại khá trở lên trong tổng số đặc tình, cơ sở bí mật đủ thời gian phân loại: **01 điểm**. | **01** |  |
| Trưởng phòng PC03 sử dụng thường xuyên ít nhất 01 CTVBM; đạt tỷ lệ 100% Phó Trưởng phòng PC03, chỉ huy đội nghiệp vụ sử dụng thường xuyên ít nhất 02 CTVBM, trong đó có ít nhất 01 đặc tình hoặc 01 CTVDD: **01 điểm**. | **0** |  |
| Trinh sát viên và Điều tra viên trung cấp trở lên (không tính lãnh đạo phòng, chỉ huy đội) thường xuyên sử dụng ít nhất 02 CTVBM, trong đó có ít nhất 01 đặc tình hoặc 01 CTVDD: **01 điểm**. | **01** |  |
| 6. | Công tác điều tra, xử lý tội phạm:**13 điểm** | 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý, trong đó tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%: **03 điểm** | **03** |  |
|  Khởi tố được vụ tham nhũng, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp được lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Cục ghi nhận đánh giá cao hoặc được đưa vào diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: **03 điểm** | **0** |  |
| Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt từ 60% trở lên: **03 điểm** | **0** |  |
| Tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra lại, điều tra bổ sung do nguyên nhân chủ quan dưới 10%: **02 điểm** | **02** |  |
| Giảm từ 5% đến 10% số lượng các vụ án, vụ việc tạm đình chỉ so với năm 2023: **02 điểm** | **02** |  |
| 7. | Điểm trừ | Để xảy ra tình hình vi phạm, tội phạm về tham nhũng kinh tế, buôn lậu trong lĩnh vực, địa bàn, tuyến phụ trách gây bức xúc dư luận mà không có báo cáo tham mưu, đề xuất kiến nghị xử lý hoặc không nắm được đối tượng trọng điểm, phức tạp để đưa vào phát triển nghiệp vụ (Sưu tra, HN, CA) để đơn vị cấp trên hoặc lực lượng khác bắt, xử lý: **Trừ 05 điểm**. | **0** |  |
| Không hoàn thành chỉ tiêu có tỷ lệ ST lập mới loại B cao hơn loại A; Riêng PC03 tỷ lệ sưu tra B lập mới chiếm 70%; Đối tượng ST thuộc DM III chiếm từ 50% trở lên trong tổng số đối tượng bổ sung mới: **0,5 điểm**. | **0** |  |
| Không có án tham nhũng khởi tố mới *(chỉ tính án khởi tố qua hoạt động nghiệp vụ)*: **Trừ 01 điểm**. | **1** |  |
| Địa phương có đường biên giới đất liền (*có hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển, buôn bán hàng hóa quốc tế)* không khởi tố được án buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua đường biên giới hoặc tội phạm khác có yếu tố xuyên biên giới *(chỉ tính án khởi tố qua hoạt động nghiệp vụ)*: **Trừ 01 điểm**. | **0** |  |
| Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo không đúng quy định về thời hạn, hình thức, nội dung và biểu mẫu; số liệu không đúng, không thống nhất: **03 điểm**. | **0** |  |
| Qua công tác kiểm tra của Bộ, của C03 trong năm đối với lực lượng Cảnh sát kinh tế địa phương có thông báo kết luận về những hạn chế, tồn tại do nguyên nhân chủ quan dẫn đến những hậu quả cụ thể trong công tác NVCB, công tác phòng, chống tội phạm *(như: Vi phạm nguyên tắc trong công tác NVCB; chất lượng hồ sơ nghiệp vụ còn nhiều hạn chế; bỏ lọt đối tượng, bỏ trống địa bàn, để tội phạm hoạt động phức tạp nhưng không nắm được và bị đơn vị nghiệp vụ cấp trên hoặc địa phương khác phát hiện xử lý…)*: **Trừ 03 điểm** *(nếu trùng khoản 1 thì bị trừ 01 lần ở mức 05 điểm).* | **0** |  |
|  |  | **Tổng điểm** | **15** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC** |